TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **67**/2025/DS-ST Ngày: 29-7-2025. (V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng).	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đô; bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2025/TLST- DS, ngày 07/5/2025, về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-DS ngày 10/7/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Người đại diện theo pháp luật: bà Thái H, Tổng Giám đốc

Trụ sở: số A đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Huỳnh Anh T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 (Theo Giấy uỷ quyền số 2633/2022/QĐ-TGĐ ngày 06/12/2022).

Ông Huỳnh Anh T ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Thu H1; theo Giấy ủy quyền số 14/2025/UQ-CNBT ngày 12/5/2025.

Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc Anh V, sinh năm 1982

Nơi ĐKHKTT: số C, đường N, khu phố A, phường Đ, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn *Ngân hàng Thương mại cổ phần B do bà Nguyễn Thị Thu H1 trình bày*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B (Gọi tắt là Ngân hàng) chúng tôi, có ký Hợp đồng cho ông Nguyễn Ngọc A V vay cụ thể như sau: ngày 10/5/2023, ông Nguyễn Ngọc A V có ký với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) theo các nội dung như sau: số hợp đồng 314232225467493 ký

ngày 10/5/2023, hạn mức sử dụng thẻ: 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 1.92%/tháng. Dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 29/7/2025 là 145.281.684 đồng (trong đó, gốc là 97.849.921 đồng, lãi quá hạn là 46.194.183 đồng và phí chậm thanh toán là 1.237.580 đồng).

Căn cứ theo lịch trả nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Ngọc Anh V, ông V phải thanh toán gốc và lãi phát sinh, tuy nhiên ông V không thực hiện việc trả nợ theo như cam kết, do đó món nợ đã bị chuyển quá hạn. Quá trình vay ông V đã nhận đủ số tiền trong thẻ là 100.000.000 đồng, đã trả tổng cộng 40.954.302 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ và làm việc trực tiếp với ông V, tuy nhiên phía ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Hiện ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, đảm bảo tuân thủ luật pháp, Ngân hàng chúng tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Ngọc Anh V phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tạm tính đến ngày 29/7/2025 tổng số tiền là 145.281.684 đồng, trong đó nợ gốc 97.849.921 đồng, nợ lãi quá hạn 46.194.183 đồng và phí chậm thanh toán theo hợp đồng số 314232225467493 đã ký ngày 10/5/2023 và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 30/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Bị đơn phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh V: vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án không lý do, Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng các quy định của BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nên căn cứ vào các Điều 70, 71, 91, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 235 BLTTDS 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 BLDS 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn buộc ông Nguyễn Ngọc A V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B toàn bộ số tiền gốc, lãi, phí, chi phí tố tụng khác là 145.281.684 đồng, ông V phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, theo Hợp đồng số 314232225467493 ký ngày 10/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Ngoài ra Bị đơn còn phải chịu án phí và các chi phí tố tụng khác.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng, tại thời điểm ký kết hợp đồng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Anh V có địa chỉ tại số C, đường N, khu phố A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giải quyết tuyên buộc ông Nguyễn Ngọc A V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm tính đến ngày 29/7/2025 là: 145.281.684 đồng, trong đó nợ gốc 97.849.921 đồng, nợ lãi quá hạn 46.194.183 đồng, phí chậm thanh toán theo Hợp đồng số 314232225467493 đã ký ngày 10/5/2023.

Buộc ông Nguyễn Ngọc A V tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/7/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Ngọc Anh V phải chịu tất cả án phí và các chi phí liên quan khác.

Xét yêu cầu trên HĐXX nhận thấy: giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Nguyễn Ngọc Anh V có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng số 314232225467493 ký ngày 10/5/2023, hạn mức sử dụng thẻ: 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất 1.92%/tháng, quá trình sử dụng ông V đã trả tổng cộng 40.954.302 đồng. Dư nợ thẻ tín dụng đến ngày 29/7/2025 là 145.281.684 đồng (trong đó, gốc là 97.849.921 đồng, lãi quá hạn là 46.194.183 đồng và phí chậm thanh toán là 1.237.580 đồng).

Khoản vay đã quá hạn từ ngày tháng 6/2024.

Các bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận bởi những người có đủ thẩm quyền. Về hình thức, nội dung của hợp đồng cũng không vi phạm điều cấm, không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng này là hợp pháp. Do vậy, sau khi ký thì các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ nên buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân số tiền cho vay, ông V đã nhận đủ số tiền vay của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng số 314232225467493 ký ngày 10/5/2023, tuy nhiên, sau đó ông V không thực hiện việc trả nợ đúng hạn, làm phát sinh nợ quá hạn như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay nợ. Số nợ tạm tính đến ngày 29/7/2025 là 145.281.684 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thông báo, gửi Thông báo nợ nhằm xử lý khoản nợ quá hạn nhưng ông V thường xuyên không thực hiện theo cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy chứng tỏ phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không

thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong hợp đồng việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp.

Về tiền lãi: Do Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng số 314232225467493 ký ngày 10/5/2023, ông V đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần B phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên phải tuân thủ đúng nội dung của hợp đồng. Phía bị đơn phải trả tiền lãi như hợp đồng đã ký kết. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng nợ lãi đến ngày 29/7/2025 là 47.431.763 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2025 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Khoản vay này ông V không có tài sản thế chấp.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng là phù hợp.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng và án phí Dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Luật Thi hành án Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Ngọc A V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2025 là: 145.281.684 đồng (trong đó, gốc là 97.849.921 đồng, lãi quá hạn là 46.194.183 đồng và phí chậm thanh toán là 1.237.580 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/7/2025) ông Nguyễn Ngọc Anh V còn phải tiếp tục thực hiện trả toàn bộ số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ và các khoản phí, lệ phí theo quy định đã ký kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Hợp đồng số 314232225467493 ký ngày 10/5/2023.

3. Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc Anh V phải chịu 7.264.084 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Ngày 07/5/2025 nguyên đơn đã nộp 3.034.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003252 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng thu được hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

4. **Về quyền kháng cáo**: Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án (29/7/2025), đối với bị đơn vắng mặt, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV10-LĐ;
- Phòng THADS KV10-LĐ;
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Ngọc